

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày 17- 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đức Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến và bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cù Văn Đ, sinh năm 1990 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cù Văn Lái và bà Lê Thị Doan; gia đình có 2 anh em, Đ là lớn; vợ là Lý Thị Mơ; có 2 con; Tiền sự: Ngày 24/12/2018 Công an huyện Tra xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản (chưa xóa); Tiền án: Bản án số 10/2019/HSST ngày 04/3/2019 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 3.000.000 đồng), ra trại ngày 28/01/2021, thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 03/6/2019 (Chưa xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2021; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Vũ Trọng C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1955; địa chỉ: địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Phú S, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Ông Đinh Đức T, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Phú D, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

8. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

9. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

10. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: 9/42 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn T T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 3/23 ngõ 211 T, A, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Cù Văn Đ nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Để có tiền ăn tiêu và S dụng ma túy, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (là xe máy điện và bình ắc quy xe điện) của những người dân trên địa bàn huyện. Thực hiện ý định, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 16K3 - 9751 (của mẹ đẻ) đi đến khu vực cánh đồng thuộc các xã M, M huyện T, thành phố Hải Phòng. Lợi dụng sơ hở của những người dân trong khi làm ruộng T để xe đạp điện trên bờ không có người trông coi, Đ đã chiếm đoạt tài sản bằng cách tháo lấy bình ắc quy hoặc lấy xe điện của họ mang bán. Số bình ắc quy lấy trộm, Đ mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trần Thị H, sinh năm 1956, trú tại: 9/42 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng bán với giá 22.500 đồng/kg; xe máy điện Đ bán cho anh Nguyễn T Thủy, sinh năm 1978, trú tại: 3/23

ngõ 211 T phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Khi bán tài sản Đ không nói cho bà H và anh T biết rõ nguồn gốc tài sản là do phạm tội có. Số tiền bán tài sản, Đ ăn tiêu cá nhân và mua ma túy S dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được những chiếc bình ắc quy do Đ chiếm đoạt được của những người bị hại.

Ngày 3/7/2021, anh T tự nguyện mang chiếc xe điện mua của Đ đến Công an huyện T giao nộp.

Trong khoảng thời gian từ tHg 3/2021 đến tHg 7/2021 Đ đã lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của nhiều khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, Đ đã lấy 01 chiếc bình ắc quy xe máy điện nhãn hiệu DIBAO 133S của ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1964, trú tại: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu DIBAO trị giá 1.000.000 đồng.

Bị hại là ông Vũ Văn Đ trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Đ đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy ông Đ mua từ năm 2018 với giá 1.800.000 đồng, hiện tại có giá 1.000.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho ông Đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy loại 150Ah của anh Vũ Trọng C, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc bình ắc quy loại 150Ah trị giá 800.000 đồng.

Bị hại là anh Vũ Trọng C trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh C đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy anh C mua từ tHg 2/2021 với giá 1.000.000 đồng, hiện tại có giá 800.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho anh C.

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy xe máy điện nhãn hiệu Yamaha của ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1955, trú tại: Thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá số 63/HĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc bình ắc quy xe máy điện nhãn hiệu Yamaha trị giá 1.000.000 đồng.

Bị hại là ông Nguyễn Khắc T trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông T đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy ông T mua từ tHg 4/2021

với giá 1.300.000 đồng, hiện có giá 1.000.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho ông T.

Vụ thứ 4: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu SUKAKI của ông Nguyễn Phú S, sinh năm 1966, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tkết luận: 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu SUKAKI trị giá 1.200.000 đồng.

Bị hại là ông Nguyễn Phú S trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông S đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy ông S mua từ năm 2020 với giá 1.500.000 đồng, hiện có giá 1.200.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho ông S.

Vụ thứ 5: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy xe máy điện nhãn hiệu GIANT của ông Đinh Đức T, sinh năm 1947, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tkết luận: 01 bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu GIANT trị giá 500.000 đồng.

Bị hại là ông Đinh Đức T trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông T đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy ông T mua từ năm 2015 với giá 1.800.000 đồng, hiện có giá 500.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho ông T.

Vụ thứ 6: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 26/6/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu GIANT của ông Nguyễn Phú D, sinh năm 1951, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tkết luận: 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GIANT của xe đạp điện trị giá 1.000.000 đồng.

Bị hại là ông Nguyễn Phú D trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông D đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy ông D mua từ năm 2020 với giá 1.500.000 đồng, hiện có giá 800.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho ông D.

Vụ thứ 7: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA của bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tkết luận: 01 chiếc bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA trị giá 800.000 đồng.

Bị hại là bà Đỗ Thị H trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà H đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy bà H mua từ năm 2020 với giá 1.500.000 đồng, hiện có giá 800.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho bà H.

Vụ thứ 8: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Đ lấy 01 bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu HONDA của bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu HONDA, trị giá 1.000.000 đồng.

Bị hại là bà Đỗ Thị T trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà T đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc bình ắc quy bà T mua từ năm 2020 với giá 1.250.000 đồng, hiện có giá 1.000.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi T trị giá chiếc bình ắc quy trên cho bà T.

Vụ thứ 9: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 02/7/2021, Đ tiếp tục lấy 03 chiếc bình ắc quy (gồm loại 28Ah, 30Ah và 01 bình ắc quy xe máy điện nhãn hiệu GIANT) của anh Vũ Trọng C.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 chiếc bình ắc quy loại 28Ah và 30Ah đều có giá 500.000 đồng/chiếc; 01 bình ắc quy xe điện nhãn hiệu GIANT trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Bị hại là anh Vũ Trọng C trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh C đã đến cơ quan Công an trình báo. Bình ắc quy nhãn hiệu GIANT anh C mua từ đầu năm 2021 với giá 1.200.000 đồng, hiện có giá 1.000.000 đồng. 02 chiếc bình ắc quy loại 28Ah và 30Ah anh mua từ cuối tHg 6/2021 trị giá là 700.000 đồng/chiếc và 800.000 đồng/chiếc, hiện tại cả hai bình có giá 500.000 đồng/chiếc. Gia đình Đ đã tự nguyện bồi T cho anh C 2.800.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, Đ chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện có nhãn hiệu DTP-S10, màu sơn xanh (dạng xe bò điên) của bà Bùi Thị H, sinh năm 1963, trú thuộc thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng dựng trên bờ ruộng cánh đồng xã M. Lấy được xe, Đ mang bán cho Nguyễn T Thủy được 1.800.000 đồng. Đ mở cốp xe thấy có 1.000.000 đồng và một số giấy photo của bà H. Đ lấy tiền còn các giấy tờ photo vứt đi.

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 58 ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu DTP-S10 trị giá 5.000.000 đồng.

Bị hại là bà Bùi Thị H trình bày: Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà H đã đến cơ quan Công an trình báo. Chiếc xe máy điện trên, bà H mua từ năm 2020 với

giá 8.000.000 đồng, hiện có giá 5.000.000 đồng. Bà H đã nhận lại chiếc xe trên và 1.000.000 đồng bị Đ chiếm đoạt.

Vụ thứ 11: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, Đ lấy 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Liban màu xanh loại 12V, có ký hiệu 6-DZF-12 của anh Phạm Văn N, sinh năm 1985, trú xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Khi Đ đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng tuần tra của Công an xã M phát hiện cùng vật chứng, đưa về trụ sở làm việc. Thu giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 16K3 - 9751, 01 chiếc ví giả da trong có 1.200.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền Đ chiếm đoạt được ở Vụ thứ 10).

Bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 63 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Liban màu xanh loại 12V, có ký hiệu 6-DZF-12 trị giá 1.000.000 đồng.

Bị hại là anh Phạm Văn N trình bày như nội dung nêu trên. Hiện tại anh N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu Đ phải bồi T.

Ngày 12/7/2021, Cù Văn Đ bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Quá trình điều tra, bà Trần Thị H và anh Nguyễn T Thủy trình bày: Bà H, anh T không biết những tài sản mua của Đ là do phạm tội mà có. Bà H đã bán những chiếc bình ắc quy cho nhiều người mua phết liệu khác, không nhớ chính xác bán cho ai, thời gian cụ thể. Anh T sau khi biết tài sản do Đ phạm tội mà có đã đến cơ quan Công an giao nộp lại tài sản. Anh T đã được gia đình Đ trả lại 1.800.000 đồng là tiền bỏ ra mua xe điện của Đ. Hiện anh T không yêu cầu bồi T thêm.

Bản cáo Cáo trạng số 131/CT-VKSTN ngày 06/6/2021 đã truy tố bị cáo Cù Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cù Văn Đ khai nhận và thừa nhận T bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cù Văn Đ từ 48 đến 54 tHg tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Cù Văn Đ là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định; để có tiền ăn tiêu sinh sống, Đ đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản là 01 chiếc xe máy điện và 12 bình ắc quy xe điện, tiền của nhiều người (10 người) tại địa bàn các xã M, M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 03/7/2021, Đ đã chiếm đoạt nhiều tài sản, cụ thể: 01 bình ắc quy trị giá 1.000.000 đồng của ông Vũ Văn Đ; 03 bình ắc quy có tổng trị giá 2.000.000 đồng của anh Vũ Trọng C; 01 bình ắc quy trị giá 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Khắc T; 01 bình ắc quy trị giá 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Phú S; 01 bình ắc quy trị giá 500.000 đồng của ông Đinh Đức T; 01 bình ắc quy trị giá 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Phú D; 01 bình ắc quy trị giá 800.000 đồng của bà Đỗ Thị H; 01 bình ắc quy trị giá 1.000.000 đồng của bà Đỗ Thị T; 01 chiếc xe máy điện trị giá 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng của bà Bùi Thị H; 01 bình ắc quy trị giá 1.000.000 đồng của anh Phạm Văn N. Tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt là 16.300.000 đồng. Với hành vi nêu trên bị cáo Cù Văn Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vậy bản Cáo trạng số 131/CT-VKSTN ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Cù Văn Đ như đã nêu trên là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên; Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội là tái phạm là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi T thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử có thể áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi T thiệt hại: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, các bị hại và người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án không còn yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]: Trong vụ án:

Đối với Nguyễn T Thuỷ và Trần Thị H là những người mua tài sản do Đ phạm tội mà có. Quá trình điều tra chứng minh, khi mua tài sản cả anh Thuỷ và bà H đều không biết nguồn gốc của những tài sản trên do Đ trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với bà Bùi Thị H S dụng xe máy điện không có đăng ký xe Công an huyện Tđã xử lý hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K3-9751 Đ dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Đ. Về nguồn gốc số tiền 1.200.000 đồng Công an thu giữ của Đ, trong đó có 1.000.000 đồng Đ chiếm đoạt của bà H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H; còn lại 200.000 đồng là tiền của mẹ Đ gửi mua đồ. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Doan, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (mẹ đẻ của Đ). Bà Doan không biết Đ S dụng chiếc xe trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Doan và số tiền 200.000 đồng.

Đối với chiếc ví giả da Công an thu giữ của Đ cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho bà Lê Thị Doan để quản lý.

Trong vụ án còn có đối tượng bán ma túy cho Đ S dụng. Quá trình điều tra Đ không xác định được đặc điểm, lai lịch nên không có cơ sở điều tra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cù Văn Đ 48 (Bốn mươi tám) tHg tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/7/2021.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tHg 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội, bị cáo Cù Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kHg cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kHg cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kHg cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kHg cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi nh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu tòa, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự